

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số : 40/2017/DS-ST
Ngày : 07-9-2017
V/V tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bon.

Ông Đinh Ngọc Đình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duyệt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý 91/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2017 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ. (có mặt)

Địa chỉ: đường P, khu phố 3, thị trấn V, huyện T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C. (vắng mặt)

Ông Lê Hùng P. (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, thị trấn V, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29-05-2017, của bà Nguyễn Thị Đ và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Đ là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 18/01/2017 bà có cho ông Lê Hùng P và bà Nguyễn Thị Kim C vay 60.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 6%/1 tháng, hẹn trong một tháng trả vốn và lãi cho bà. Tuy nhiên đã đến hạn thanh toán nhưng ông P và bà C không trả vốn và lãi cho bà theo thỏa thuận. Nay bà yêu cầu ông P và bà C trả vốn 60.000.000 đồng và lãi chậm trả 1%/tháng (trong 07 tháng 20 ngày) là 4.500.000 đồng, tổng cộng là 64.500.000 đồng, trả một lần, trong thời gian một tháng.

Ông Lê Hùng P là bị đơn trình bày: Qua lời trình bày của bà Đ về số tiền vay 60.000.000 đồng, ông và bà C có vay bà Đ vào năm 2015. Số tiền lãi mỗi tháng ông

và bà C trả cho bà Đ 5.400.000 đồng tiền lãi, ông không có chứng cứ chứng minh. Đến ngày 18/01/2017 ông và bà C có ký giấy nhận nợ vay bà Đ 60.000.000 đồng. Nay bà Đ yêu cầu vợ chồng ông trả 60.000.000 đồng tiền vốn vay ông đồng ý, nhưng không xác định được thời gian trả nợ.

Bà Nguyễn Thị Kim C là bị đơn vắng mặt.

Tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ của vụ án và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện ông Lê Hùng P và bà Nguyễn Thị Kim C về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Nguyễn Thị Kim C là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần vẫn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà C.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy bà Đ yêu cầu ông P và bà C trả vốn và lãi chậm trả 1%/tháng, tổng cộng là 64.500.000 đồng, ông P đồng ý, nhưng không xác định được thời gian trả nợ là không phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, cần buộc ông P và bà C phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đ 60.000.000 đồng vốn vay và lãi chậm trả là 4.500.000 đồng, tổng cộng là 64.500.000 đồng theo quy định tại Điều 288, 463, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015, khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Đ được chấp nhận, bà Đ không phải chịu án phí. Ông P và bà C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% giá trị tài sản tranh chấp của 64.500.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 288, 463, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Lê Hùng P và bà Nguyễn Thị Kim C.

Buộc ông Lê Hùng P và bà Nguyễn Thị Kim C phải liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Đ vốn vay là 60.000.000 đồng và lãi chậm trả là 4.500.000 đồng, tổng cộng: 64.500.000 đồng. (Sáu mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày bản án, (quyết định) có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông P và bà C phải liên đới nộp 3.225.000 đồng (ba triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm án. Bà Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.560.000 đồng (một triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007666 ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

4. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Bảo Trí